

Bản án số: 132/2024/HS-PT
Ngày: 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Đoàn Hoài Trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo bị kháng nghị:**

Nguyễn Ngọc Khải H, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Tô Thị M, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: ngày 29/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2008/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào năm 2008; ngày 24/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào năm 2018; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Khải H và ông Đào Duy B là bạn của nhau. Trước ngày 09/10/2022, ông B cho H thuê một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển số 61A - 985.60, với giá thuê 18.000.000 đồng/tháng. Xe ô tô này do bà Trần Thị P (mẹ ruột của ông B) đứng tên chủ xe. Hai bên chỉ thỏa thuận thuê xe với nhau qua tin nhắn điện thoại di động. Khi giao xe cho H, ông B giao kèm theo các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), Bảo hiểm xe ô tô (bản gốc), Giấy đăng ký xe ô tô biển số 61A - 985.60 mang tên Trần Thị P (bản sao) và Giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với xe ô tô biển số 61A - 985.60 (bản gốc). Đến ngày 09/10/2022, hai bên ký hợp đồng thuê xe bằng văn bản thể hiện thời gian thuê 01 tháng kể từ ngày 09/10/2022 đến ngày 09/11/2022. Trong thời gian thuê xe của ông B (trước thời gian làm hợp đồng thuê xe), Hoàng cung cấp thông tin cá nhân như căn cước công dân, thông tin liên quan đến xe ô tô để đặt trên mạng xã hội Facebook làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A - 985.60 mang tên Nguyễn Ngọc Khải H của một người không rõ nhân thân lai lịch. Ngày 18/9/2022, do cần tiền làm ăn (mua đất) nên H điều khiển xe ô tô đến gặp ông Mai Hoàng S để vay tiền, H vay của ông S tổng số tiền là 370.000.000 (ba trăm bảy mươi triệu) đồng. Để làm tin, H đã cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển số 61A-985.60 mà H thuê của ông B cùng với Giấy chứng nhận kiểm định (giấy thật) và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-985.60 (giấy giả) mang tên H cho ông S.

Sau khi hết thời hạn thuê xe, H không trả xe cũng như trả tiền thuê xe cho ông B. Do xe có cài định vị nên ông B phát hiện xe ô tô của mình đang ở khu vực thị trấn D, huyện D nên ngày 21/3/2023, ông B đã làm đơn tố cáo H gửi Công an thị trấn D, huyện D.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ những tài liệu đồ vật sau: 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-985.60; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61109814, biển số 61A-985.60, nhãn hiệu Mazda 3, biển số 61A- 985.60, chủ xe Nguyễn Ngọc Khải H, số máy P520736007, số khung RN2B14A6MM059503 (bản chính); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có chữ INNOVATIVE; 01 (một) sim điện thoại vinaphone có dãy số 898402000; 11447298348; 01 (một) sim điện thoại có dãy số 8984048000068962199.

Tại Kết luận giám định số 489/K1-KTHS(SKSM) ngày 17/5/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 3 15G AT SD BP, mang biển kiểm soát: 61A-985.60, có số khung, số máy: không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa; số khung: RN2B14A6MN059503, số máy: P520736007.

Tại Kết luận giám định số 212/K1-KTHS(TL) ngày 18/5/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61109814, biển số 61A-985.60 tên chủ xe Nguyễn Ngọc Khải H, địa chỉ: khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương đề ngày 25/11/2021 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại Cáo trạng số 24/CTr-VKSĐT ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H 01 (một) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

1. Về trách nhiệm dân sự:

1.1. Đối với thiệt hại của ông Mai Hoàng S, ông S yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 358.000.000 (ba trăm năm mươi tám triệu) đồng bị cáo H đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

1.2. Đối với thiệt hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đào Duy B, ông B yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKSBD-P7, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Về thời hạn kháng nghị đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H thuê tài sản là xe ô tô biển số 61A- 985.60 của ông B để làm phương tiện đi lại, đây là hợp đồng dịch vụ nên bị cáo chỉ có quyền sử dụng và quyền chiếm hữu, bị cáo không có quyền định đoạt đối với xe ô tô biển số 61A- 985.60. Tuy nhiên, do cần tiền làm ăn nên bị cáo đã đem xe ô tô biển số 61A- 985.60 đi cầm cố cho ông S và không trả lại chiếc xe này cho ông B, hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại về tài sản cho ông B nên xác định ông B là bị hại trong vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo nhận được tài sản là xe ô tô biển số 61A- 985.60 của ông B bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe này có dấu hiệu phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa tiến hành định giá xe ô tô biển số 61A- 985.60 để làm căn cứ xử lý đối với bị cáo.

Việc bị cáo vay số tiền 370.000.000 đồng của ông S từ việc cầm cố xe ô tô biển số 61A- 985.60 đã chiếm đoạt của ông B là thủ đoạn tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có, giữa bị cáo và ông S đang thực hiện hợp đồng cầm cố tài sản, bị cáo có hành vi sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả làm ông S tin tưởng bị cáo là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 61A- 985.60 nên đã đồng ý cầm cố chiếc xe này để cho bị cáo vay tiền. Trong trường hợp này, cần xác định ông S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông S có quyền yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 370.000.000 đồng là thiệt hại do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, sau đó sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả này làm ông S tin tưởng đồng ý cầm cố xe ô tô để cho bị cáo vay số tiền 370.000.000 đồng, đây là hành vi lừa dối trong giao dịch dân sự của bị cáo. Như vậy, bị cáo không phải là người trực tiếp làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà chỉ có hành vi nhờ người khác làm giả, sau đó sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả này để thực hiện hành vi trái phép luật. Do đó, hành vi của bị cáo phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là không đúng tội danh mà bị cáo đã thực hiện.

Nhận thấy, cấp sơ thẩm có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, xét xử không đúng tội danh mà bị cáo thực hiện; sai lầm trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Đào Duy B và ông Mai Hàng S1; chưa tiến hành định giá xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A- 985.60 để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; hủy Bản án sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo đúng tội danh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H thỏa thuận thuê của ông Đào Duy B xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A-985.60 (do bà P đứng tên chủ sở hữu) từ trước ngày 09/10/2022 (thỏa thuận qua nội dung tin nhắn). Sau đó, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Hoàng cung c thông tin cá nhân của H và thông tin liên quan đến xe ô tô cho một người không rõ nhân thân lai lịch để đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-985-60 mang tên Nguyễn Ngọc Khải H. Ngày 18/9/2022, do cần tiền làm ăn nên H nói với ông S1 xe ô tô nêu trên là của H và cầm cố cho S1 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển số 61A-985-60 cùng với Giấy chứng nhận kiểm định (giấy thật) và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-985.60 (giấy giả) mang tên bị cáo H, ông S1 tin tưởng xe và giấy tờ xe là của H nên đã cho H vay số tiền 370.000.000 đồng. Sau khi hết thời hạn thuê xe, H không trả xe cũng như trả tiền thuê xe cho ông B, do xe có cài định vị nên ông B phát hiện xe ô tô của mình đang ở khu vực thị trấn D nên ngày 21/3/2023, ông B đã làm đơn tố cáo bị cáo H gửi Công an thị trấn D, huyện D. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H 01 (một) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xe ô tô biển số 61A- 985.60 do bà Trần Thị P đứng tên chủ sở hữu, bà P giao lại cho con là ông Trần Duy B1 quản lý, sử dụng. Bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H thỏa thuận thuê xe với ông B1 với giá 18.000.000 đồng/tháng để làm phương tiện đi lại. Sau đó, do cần tiền làm ăn nên bị cáo đã cầm cố xe ô tô biển số 61A- 985.60 cho ông S1 để vay tiền và không trả lại chiếc xe này cho ông B1, hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại về tài sản của ông B1 nên cần xác định ông B1 là bị hại trong vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo nhận được

tài sản là xe ô tô biển số 61A- 985.60 của ông B1 bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe ô tô của ông B1 dấu hiệu phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, cấp sơ thẩm chưa tiến hành định giá xe ô tô biển số 61A- 985.60 để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Trong vụ án này, cần xác định ông S1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông S1 có quyền yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 370.000.000 đồng là thiệt hại do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra.

Nhận thấy, cấp sơ thẩm có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, xét xử không đúng tội danh mà bị cáo thực hiện; sai lầm trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Đào Duy B và ông Mai Hoàng S; chưa tiến hành định giá xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 61A- 985.60 để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là vấn đề mà Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thể giải quyết được tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm để thực hiện việc điều tra lại theo thẩm quyền.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là có căn cứ chấp nhận

[5] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VKSBD-P7 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương thụ lý vụ án.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc Khải H không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện D;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Huỳnh Đức****THẨM PHÁN THÀNH VIÊN****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

